

Số: **490** /QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày **30** tháng **12** năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương
Vi sự nghiệp Thông tin và Truyền thông**

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 48/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Thông tin và Truyền thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương Vi sự nghiệp Thông tin và Truyền thông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 480/QĐ-BTTTT ngày 15 tháng 4 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Ban hành Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương Vi sự nghiệp Thông tin và Truyền thông.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.//

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- VP Quốc hội, VP Chủ tịch nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- Hội đồng TĐKT TW;
- Ban Thi đua Khen thưởng TW;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Các thành viên HĐ TĐKT Bộ;
- Sở TTTT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Đài PTTH các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực TTTT;
- Cổng thông tin điện tử Bộ TTTT;
- Lưu VT, TCCB, NTTH.



BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Mạnh Hùng

QUY CHẾ

Xét tặng “Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Thông tin và Truyền thông”
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2490/QĐ- BTTTT ngày 30 tháng 12 năm 2022
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Thông tin và Truyền thông

1. Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Thông tin và Truyền thông (sau đây gọi tắt là Kỷ niệm chương) là một hình thức khen thưởng của Bộ Thông tin và Truyền thông đã được đăng ký với Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương (cơ quan quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng ở Trung ương).

2. Kỷ niệm chương để tặng cho cá nhân có công lao đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển các lĩnh vực báo chí; xuất bản, in, phát hành; phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử; thông tấn; thông tin đối ngoại; thông tin cơ sở; bưu chính; viễn thông; tần số vô tuyến điện; công nghiệp công nghệ thông tin; ứng dụng công nghệ thông tin; an toàn thông tin mạng; giao dịch điện tử; chuyển đổi số quốc gia và quản lý nhà nước các dịch vụ công trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông (sau đây gọi chung là các lĩnh vực Thông tin và Truyền thông Việt Nam).

Điều 2. Nguyên tắc xét tặng Kỷ niệm chương

1. Mỗi cá nhân chỉ được xét tặng Kỷ niệm chương một lần, không có hình thức truy tặng.

2. Việc xét tặng Kỷ niệm chương được thực hiện theo quy định của Quy chế này, đảm bảo chính xác, công bằng, công khai, dân chủ và kịp thời.

Chương II

ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG

Điều 3. Đối tượng

1. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang công tác tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực Thông tin và Truyền thông Việt Nam (sau đây gọi chung là đối tượng trong Ngành).

2. Đối tượng trong Ngành đã nghỉ hưu, nghỉ việc theo chế độ Nhà nước hoặc chuyển công tác ra ngoài Ngành trong khoảng thời gian không quá một năm so với thời hạn đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương hàng năm quy định tại Khoản 1, Điều 9 dưới đây.

3. Công dân Việt Nam (cả công dân Việt Nam đang sinh sống, làm việc ở nước ngoài); người nước ngoài (kể cả người Việt Nam mang quốc tịch nước ngoài) có nhiều công lao đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển lĩnh vực Thông tin và Truyền thông Việt Nam (sau đây gọi chung là đối tượng ngoài Ngành).

Điều 4. Điều kiện để được xét tặng

1. Chưa được tặng: Huy chương “Vì sự nghiệp Bưu điện Việt Nam”, Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin”; Huy chương, Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Văn hóa - Thông tin”; Huy chương, Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Truyền hình”; Huy chương, Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Phát thanh Việt Nam”.

2. Không bị kỷ luật buộc thôi việc, khai trừ khỏi Đảng hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. Không trong thời gian bị thi hành kỷ luật dưới mức buộc thôi việc hoặc dưới mức khai trừ Đảng (chỉ được xét sau khi hết thời hạn thi hành kỷ luật).

Điều 5. Tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương

1. Đối tượng trong Ngành:

a) Tiêu chuẩn chung:

Hoàn thành nhiệm vụ được giao; có phẩm chất đạo đức tốt; có lối sống lành mạnh;

Có thời gian công tác trong Ngành tổng cộng từ 20 năm trở lên (đối với nam), 15 năm trở lên (đối với nữ); nếu có số lẻ từ 6 tháng trở lên được tính tròn là một năm. Thời gian công tác trong Ngành được tính kể cả thời gian từ các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp trong Ngành được cử đi làm nghĩa vụ quân sự, đi học tập hoặc công tác khác theo yêu cầu thực tiễn sau đó lại tiếp tục trở về công tác tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong Ngành; thời gian bị thi hành kỷ luật sẽ không được tính vào thời gian công tác trong Ngành khi xét tặng.

b) Các trường hợp được xét đặc cách (không xét đến tiêu chuẩn thời gian tham gia công tác trong Ngành):

- Bộ trưởng, Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.
- Tổng biên tập và Phó Tổng biên tập Báo Nhân dân.
- Tổng biên tập và Phó Tổng biên tập Tạp chí Cộng sản.
- Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc Thông tấn xã Việt Nam.

- Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam.
- Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam.
- Chủ tịch Hội Nhà báo Việt Nam.
- Giám đốc Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia.
- Bí thư Ban Cán sự Đảng, Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tập đoàn và Tổng Công ty đặc biệt nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập.
- Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo ưu tú, Thầy thuốc Nhân dân, Thầy thuốc ưu tú, Chiến sỹ thi đua toàn quốc.
- Có công trình nghiên cứu khoa học phục vụ cho sự nghiệp Thông tin và Truyền thông đạt Giải thưởng Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh.
- Được khen thưởng Huân chương Lao động, Huân chương Chiến công các hạng trở lên.
- Có thành tích đặc biệt xuất sắc được Bộ trưởng quyết định tặng thưởng.

c) Các trường hợp được xét giảm thời gian:

- Cục trưởng, Vụ trưởng và tương đương; Ủy viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc Tập đoàn và Tổng Công ty đặc biệt nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, thời gian giữ chức vụ được nhân hệ số 03 để tính thời gian công tác trong Ngành.
- Phó Cục trưởng, Phó Vụ trưởng và tương đương; Giám đốc Sở và tương đương; Phó Tổng giám đốc Tập đoàn và Tổng Công ty đặc biệt nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, thời gian giữ chức vụ được nhân hệ số 02 để tính thời gian công tác trong Ngành.
- Được khen thưởng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở, được tặng Bằng khen của Bộ trưởng và tương đương, Giáo viên dạy giỏi cấp trường hoặc công tác trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp trong Ngành tại các vùng núi cao, hải đảo, biên giới năm nào được nhân hệ số 1,5 năm đó để tính thời gian công tác trong Ngành.
- Làm các nghề nghiệp, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm trong điều kiện lao động từ loại IV trở lên năm nào được nhân hệ số 1,2 năm đó để tính thời gian công tác trong Ngành.

2. Đối tượng ngoài Ngành:

- a) Cán bộ lãnh đạo Đảng, Nhà nước có công lao trong việc lãnh đạo, chỉ đạo góp phần xây dựng và phát triển lĩnh vực Thông tin và Truyền thông Việt Nam.

b) Cán bộ lãnh đạo các Bộ, Ban, ngành, đoàn thể Trung ương từ cấp Phó Vụ trưởng trở lên và tương đương, trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo góp phần xây dựng và phát triển lĩnh vực Thông tin và Truyền thông Việt Nam.

c) Cán bộ lãnh đạo các địa phương từ cấp Phó Chủ tịch huyện trở lên và tương đương, trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo góp phần xây dựng và phát triển lĩnh vực Thông tin và Truyền thông Việt Nam.

d) Công dân Việt Nam, người nước ngoài có công lao đóng góp trong việc xây dựng và củng cố quan hệ hợp tác giữa các nước, các tổ chức quốc tế; đóng góp tiền của, công sức, khoa học công nghệ, sáng kiến, giải pháp góp phần xây dựng và phát triển lĩnh vực Thông tin và Truyền thông Việt Nam.

Chương III

THẨM QUYỀN, QUY TRÌNH VÀ HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG

Điều 6. Thẩm quyền xét tặng

1. Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quyết định tặng Kỷ niệm chương.

2. Bộ phận Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Bộ có trách nhiệm tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, lập danh sách cá nhân đủ tiêu chuẩn trình Bộ trưởng quyết định tặng Kỷ niệm chương.

Điều 7. Quy trình xét tặng

1. Đối tượng trong Ngành:

a) Những người đang công tác trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp nào thì Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp đó có trách nhiệm tổ chức xét và lập hồ sơ đề nghị tặng Kỷ niệm chương.

b) Những người đã nghỉ hưu, nghỉ việc theo chế độ Nhà nước hoặc chuyển công tác ra ngoài Ngành từ các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp nào thì Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp đó có trách nhiệm tổ chức xét và lập hồ sơ đề nghị tặng Kỷ niệm chương. Trường hợp cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp đã giải thể thì đơn vị kế thừa chức năng, nhiệm vụ của đơn vị đó hoặc cơ quan cấp trên trực tiếp của tổ chức đó xét và lập hồ sơ đề nghị tặng Kỷ niệm chương.

2. Đối tượng ngoài Ngành:

a) Cán bộ lãnh đạo Đảng, Nhà nước do Bộ trưởng chỉ đạo trực tiếp bộ phận Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Bộ trình Bộ trưởng Quyết định tặng Kỷ niệm chương.

b) Cán bộ lãnh đạo các Bộ, Ban, ngành, đoàn thể Trung ương do Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có quan hệ công tác trực tiếp đề xuất và lập hồ sơ đề nghị tặng Kỷ niệm chương.

c) Cán bộ lãnh đạo các địa phương do Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề xuất và lập hồ sơ đề nghị tặng Kỷ niệm chương.

d) Công dân Việt Nam, người nước ngoài có công lao đóng góp trong việc xây dựng và củng cố quan hệ hợp tác giữa các nước, các tổ chức quốc tế; đóng góp tiền của, công sức, khoa học công nghệ, sáng kiến, giải pháp góp phần xây dựng và phát triển lĩnh vực Thông tin và Truyền thông Việt Nam, có quan hệ trực tiếp với cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp nào thì Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp đó đề xuất và lập hồ sơ đề nghị tặng Kỷ niệm chương.

Điều 8. Hồ sơ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương

1. Hồ sơ đối với đối tượng trong Ngành gồm:

- a) Tờ trình đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương (mẫu 1).
- b) Danh sách trích ngang đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương (mẫu 2).
- c) Bản kê khai tóm tắt thành tích và quá trình công tác của cá nhân (mẫu 3).
- d) Bản sao các Quyết định khen thưởng hoặc Bằng chứng nhận liên quan đến việc xét tặng Kỷ niệm chương quy định tại Điều 5 của Quy chế này.

2. Hồ sơ đối với đối tượng ngoài Ngành gồm:

- a) Tờ trình đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương (mẫu 1).
- b) Danh sách trích ngang đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương (mẫu 4).
- c) Bản tóm tắt thành tích, công lao đóng góp của cá nhân (mẫu 5).
- d) Đối với người nước ngoài hoặc người Việt Nam ở nước ngoài phải có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Thông tin và Truyền thông.

3. Số lượng hồ sơ đề nghị tặng Kỷ niệm chương: mỗi loại 01 bản.

Điều 9. Thời hạn gửi hồ sơ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương

- 1. Đợt 1: trước ngày 31 tháng 3 hàng năm.
- 2. Đợt 2: trước ngày 31 tháng 10 hàng năm.
- 3. Trường hợp đặc biệt sẽ do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quyết định.

Điều 10. Tổ chức trao tặng Kỷ niệm chương

1. Đối với cán bộ lãnh đạo Đảng và Nhà nước do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức và trao tặng Kỷ niệm chương.

2. Đối với cán bộ lãnh đạo các Bộ, Ban, ngành, đoàn thể Trung ương; cán bộ lãnh đạo các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp trong Ngành và người nước ngoài: đơn vị đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương chịu trách nhiệm tổ chức và mời Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông trao tặng Kỷ niệm chương. Trước khi dự kiến tổ chức trao tặng (15 ngày), các đơn vị đề nghị phải có văn bản báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Bộ trưởng.

3. Các đối tượng còn lại: đơn vị đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương chịu trách nhiệm tổ chức và Bộ trưởng ủy quyền cho Thủ trưởng các đơn vị trao tặng Kỷ niệm chương.

4. Tổ chức Lễ trao tặng Kỷ niệm chương phải trọng thể, tiết kiệm; có thể kết hợp nhân dịp tổ chức kỷ niệm các ngày Lễ lớn của đất nước, ngày truyền thống của Ngành, của đơn vị.

Chương IV

QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐƯỢC TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG

Điều 11. Quyền lợi của người được tặng Kỷ niệm chương

Người được tặng Kỷ niệm chương được nhận Kỷ niệm chương kèm theo Giấy chứng nhận của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 12. Trách nhiệm của người được tặng Kỷ niệm chương

Người được tặng Kỷ niệm chương có trách nhiệm bảo quản, trưng bày trang trọng; trường hợp hiện vật khen thưởng bị mất, chỉ được cấp lại khi có lý do chính đáng.

Chương V

XỬ LÝ VI PHẠM VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VỀ VIỆC XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG

Điều 13. Xử lý vi phạm

Khi phát hiện cá nhân nào báo cáo không trung thực về các tiêu chuẩn quy định để được xét tặng Kỷ niệm chương thì cá nhân đó sẽ bị hủy bỏ tên tại Quyết định tặng Kỷ niệm chương và bị thu hồi hiện vật; tùy theo tính chất, mức độ vi

phạm mà còn bị xử lý kỷ luật. Đơn vị nào trình tặng thưởng Kỷ niệm chương cho cá nhân đó có trách nhiệm lập thủ tục trình Bộ trưởng (qua Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ) hủy bỏ tên tại Quyết định tặng Kỷ niệm chương và thu hồi hiện vật.

Điều 14. Giải quyết khiếu nại, tố cáo


Trình tự, thủ tục, thời hạn và thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo về xét tặng Kỷ niệm chương thực hiện theo quy định của Luật Khiếu nại, tố cáo.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp trong lĩnh vực Thông tin và Truyền thông Việt Nam có trách nhiệm phổ biến, tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc phát sinh mới, các đơn vị phản ánh về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng xem xét, quyết định.//



Mẫu 1Đơn vị.....
NAM**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số.....

....., ngày tháng năm 200...

TỜ TRÌNH**V/v đề nghị tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thông tin và Truyền thông”**

Kính gửi: Bộ Thông tin và Truyền thông

Căn cứ Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương “ Vì sự nghiệp Thông tin và Truyền thông” ban hành kèm theo Quyết định số: ... /QĐ-BTTTT ngày ... tháng ... năm 200 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông;

Đơn vị.....

..... đã xét và trình Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông xét tặng Kỷ niệm chương “ Vì sự nghiệp Thông tin và Truyền thông” cho:

1. Cán bộ, công nhân viên chức đang công tác trong Ngành:người
2. Cán bộ, công nhân viên chức trong Ngành đã nghỉ hưu, nghỉ việc theo chế độ nhà nước:.....người
3. Cán bộ ngoài Ngành:.....người

(Có danh sách cụ thể và hồ sơ khen thưởng của cá nhân kèm theo).

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên đóng dấu)

Mẫu 2

**DANH SÁCH CÁ NHÂN TRONG NGÀNH ĐỀ NGHỊ TẶNG
KỶ NIỆM CHƯƠNG “VÌ SỰ NGHIỆP THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG”**
(Kèm theo Tờ trình số:..... ngày ... tháng ... năm ...)

STT	Họ và Tên	Quê quán	Ghi chú
I	Cán bộ, công nhân viên chức đang công tác trong Ngành:		
1			
2			
.			
.			
II	Cán bộ, công nhân viên chức trong Ngành đã nghỉ hưu, nghỉ việc theo chế độ nhà nước:		
1			
2			
.			
.			

....., ngày.....tháng.....năm.....

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu 3 (Dùng cho đối tượng trong Ngành)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TÓM TẮT THÀNH TÍCH CÁ NHÂN

I- Trích yếu lý lịch và thời gian công tác trong Ngành.

- Họ và tên:
- Bí danh:
- Sinh ngày tháng năm
- Dân tộc:
- Quê quán:
- Chỗ ở hiện nay:
- Chức vụ, đơn vị công tác:

Quá trình công tác trong ngành Thông tin và Truyền thông

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức vụ, đơn vị công tác	Số năm công tác	Số năm quy đổi	Ghi chú
Tổng cộng				

II. Thành tích nổi bật nhất:

III. Đã được khen thưởng:

IV. Kỷ luật:

Tôi xin cam đoan những điều kê khai trên đây là đúng sự thật. Nếu sai, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước tổ chức.

Chứng nhận của thủ trưởng
, ngày tháng năm

Đơn vị quản lý cán bộ
 (ký tên đóng dấu)

Người khai ký tên

Mẫu 4

**DANH SÁCH CÁ NHÂN NGOÀI NGÀNH ĐỀ NGHỊ TẶNG
KỶ NIỆM CHƯƠNG “ VÌ SỰ NGHIỆP THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG”**
(Kèm theo Tờ trình số:....ngày ... tháng .năm...)

STT	Họ và tên	Quê quán	Chức vụ đơn vị công tác
I	Cán bộ lãnh đạo các Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương và địa phương:		
1			
2			
.			
.			
II	Công dân Việt Nam:		
1			
2			
.			
.			
III	Người nước ngoài:		
1			
2			
.			
.			

.....,ngày.....tháng.....năm.....

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 5 (Dùng cho đối tượng ngoài ngành)

Đơn vị.....

.....

.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 200...

BẢN TÓM TẮT THÀNH TÍCH CÁ NHÂN**I – Sơ lược tiểu sử bản thân**

Họ và tên:

Nam, Nữ

Ngày, tháng, năm sinh:

Dân tộc:

Quốc tịch:

Quê quán:

Nơi ở hiện nay:

Chức vụ và đơn vị công tác:

II- Những công lao, thành tích đóng góp với ngành Thông tin và Truyền thôngThủ trưởng đơn vị đề nghị
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 6 (Dùng cho đối tượng là người nước ngoài)

Đơn vị.....
.....
.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 200...

BẢN TÓM TẮT THÀNH TÍCH CÁ NHÂN

I – Sơ lược tiểu sử bản thân

Họ và tên:

Nam, Nữ

Ngày, tháng, năm sinh:

Quốc tịch:

Nơi ở hiện nay:

Chức vụ và đơn vị công tác:

II- Những công lao, thành tích đóng góp với ngành Thông tin và Truyền thông

Thủ trưởng đơn vị đề nghị
(Ký tên, đóng dấu)